

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/4/1977. Số căn cước công dân: 014177000460, ngày cấp: 29/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Giang Văn Q, sinh ngày 08/12/1967. Số căn cước công dân: 014067004019, ngày cấp: 01/11/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A1, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Giang Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Giang Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H, anh Q có 01 con chung là cháu Giang Nguyễn Gia C, sinh ngày 25/9/2013.

Chị H, anh Q thống nhất giao cháu Giang Nguyễn Gia C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu C cùng chị H số tiền là 1.000.000VNĐ/ 01 tháng (Một triệu đồng/ 01 tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Q, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Giang Văn Q xác nhận không có tài sản chung, nợ chung; không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

d. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002844 ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, chị H được nhận lại 225.000VNĐ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Anh Giang Văn Q chịu án phí xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con đình kỳ là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy